

Bản án số: 132/2022/HS-PT

Ngày: 02 - 12 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp V, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1968; vợ Trần Thị Ngọc T (đã ly hôn); có một người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Phan Văn T – sinh năm 1988 cư ngụ ấp V, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và Phạm Phú Đ – sinh năm 1992 cư ngụ ấp B, xã V, huyện Ba Tri tụ tập đá gà ăn thua bằng tiền tại khu vực ấp Đ, xã V, huyện Ba Tri thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Đ lấy đoạn cây gỗ đánh T thì bị T ôm vật tước lấy cây. Sự việc được anh Dương Văn P – sinh năm 1975 và Nguyễn Minh T – sinh năm 1994 can ngăn. Đ bỏ chạy được khoảng 23,6m bị vấp té thì T cầm cây đuổi theo đánh nhiều cái vào chân Đ gây thương tích rồi bỏ về, còn Đ được mọi người đưa đi đến bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 106/21/TgT ngày

04/11/2021, Viện Pháp y Quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận Phạm Phú Đ bị 01 sẹo kích thước lớn vùng gò phải: 03%, 02 sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ vùng mặt trước ngoài gò phải: 02%, 01 sẹo kích thước trung bình cẳng tay phải: 02%, gãy xương bánh chè gò phải, đã phẫu thuật kết hợp xương hiện can xương liền tốt: 03%, gãy xương bàn ngón V bàn chân trái, đang can xương, không ảnh hưởng đến đi đứng: 04%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Phú Đ là 13%. Thương tích gãy xương bánh chè gò phải và gãy xương đoạn 1/3 xa xương bàn ngón V bàn chân trái của nạn nhân Phạm Phú Đ là do vật tày cứng tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 05BS/22/TgT ngày 17/12/2021, Viện Pháp y Quốc gia tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận các thương tích gãy xương bánh chè phải, gãy xương bàn ngón V bàn chân trái và vết thương để lại sẹo cẳng tay phải nêu trên của nạn nhân là do vật tày tác động trực tiếp gây ra. Đối chiếu với bản ảnh thực nghiệm điều tra cho thấy các thương tích phù hợp với khả năng bị đánh gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Phan Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội cố ý gây thương tích”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được

xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/02/2021 tại ấp Đ, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, do mâu thuẫn cá nhân, nên Phan Văn T đã có hành vi dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh anh Phạm Phú Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới như: Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại Phạm Phú Đ; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền 37.165.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng cha mẹ già đang bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị hại cũng có một phần lỗi nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Phan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre(3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri(2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã Vĩnh An, huyện Ba Tri(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn